

Số: 140 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 240
Ngày: 21 tháng 1 năm 2010
Kính chuyên: ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6803/TTr-BGTVT ngày 30 tháng 9 năm 2009 về Quy hoạch chi tiết đường bộ cao tốc Bắc Nam,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông với những nội dung chủ yếu sau:

A. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU:

- Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông nối từ Hà Nội đến Cần Thơ, là một bộ phận của mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1734/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2008;

- Quy hoạch chi tiết tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông nhằm mục đích kết nối các dự án đã và đang triển khai, đồng thời làm cơ sở để các Bộ, ngành và các địa phương triển khai các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan;

- Sớm hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông kết nối các trung tâm kinh tế trọng điểm, các đầu mối giao thông quan trọng, tạo khả năng liên kết cao với các phương thức vận tải khác (đường sắt, cảng biển, sân bay...) nhằm nâng cao năng lực vận tải trên hành lang Bắc Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1, nhất là tại cửa ngõ các đô thị lớn;

- Tuyến đường được quy hoạch với quy mô hoàn chỉnh. Trong thực hiện có thể phân kỳ đầu tư để phù hợp với lưu lượng vận tải và khả năng huy động nguồn vốn nhưng giai đoạn 1 phải có tối thiểu 4 làn xe và quản lý quỹ đất phục vụ cho việc mở rộng trong các giai đoạn sau.

B. NỘI DUNG QUY HOẠCH

I. HƯỚNG TUYẾN

- Điểm đầu tuyến: tại nút giao Pháp Vân (giao giữa đường vành đai 3 thành phố Hà Nội và tuyến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ).

- Điểm cuối tuyến: tại Cầu Thơ. Trong giai đoạn trước mắt nối tuyến cao tốc vào nút giao Chà Và ở phía Bắc của Dự án cầu Cầu Thơ. Trong giai đoạn sau tuyến cao tốc kết nối với tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp để tiếp tục đi về Cà Mau.

- Hướng tuyến:

Hướng tuyến chi tiết trên từng đoạn như sau:

1. Đoạn Pháp Vân - cầu Giẽ (theo hướng tuyến đã được xây dựng với quy mô giai đoạn 1 cho 4 làn xe cao tốc)

Từ nút giao Pháp Vân (giao giữa đường vành đai 3 thành phố Hà Nội và tuyến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ), tuyến đi cách Quốc lộ 1A cũ khoảng 1 - 1,5 km về phía Đông, qua Yên Sở, các xã Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, Liên Ninh (huyện Thanh Trì); Liên Phương, Quất Động, Thăng Lợi, Tô Hiệu, Vạn Điểm, Minh Cường (huyện Thường Tín), Phú Minh (huyện Phú Xuyên) và kết thúc tại km 210 (lý trình Quốc lộ 1A mới) trên đoạn Pháp Vân - Cầu Giẽ.

Chiều dài đoạn tuyến là 30 km.

2. Đoạn cầu Giẽ - Ninh Bình (theo hướng tuyến đang được xây dựng với quy mô 6 làn xe)

Bắt đầu từ km 210 (lý trình Quốc lộ 1A mới) trên đoạn Pháp Vân - Cầu Giẽ, tuyến rẽ trái giao với Quốc lộ 38 tại Vực Vòng (cách ngã ba Quốc lộ 1A và Quốc lộ 38 hiện tại khoảng 2 km về phía cầu Yên Lệnh). Tuyến vượt sông Châu Giang về phía Đông của thành phố Phủ Lý, vượt Quốc lộ 21A và đường sắt Thống Nhất, tiếp tục đi về phía Đông của Quốc lộ 1A rồi giao với Quốc lộ 10 tại nút giao Cao Bồ (khoảng km 131+477 theo lý trình Quốc lộ 10).

Chiều dài đoạn tuyến là 50 km.

3. Đoạn Ninh Bình - Thanh Hóa (Nghị Sơn)

Bắt đầu từ nút giao Cao Bồ (giao giữa đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình giai đoạn 1 với Quốc lộ 10), tuyến vượt qua sông Đáy tại hạ lưu cảng Ninh Phúc rồi đi song song với tuyến tránh thành phố Ninh Bình đã được xây dựng, vượt Quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất tại khu vực cầu Vó trên Quốc lộ 1A sang phía Tây Quốc lộ 1A.

Tuyến giao với Quốc lộ 12B tại khu vực thôn Yên Thịnh, xã Yên Bình tại vị trí cách ngã ba Gènh khoảng gần 3 km rồi đi về phía Tây Bắc của Nhà máy xi măng Tam Điệp. Tuyến vượt dãy Tam Điệp sang nông trường Hà Trung, đi ngoài phạm vi quy hoạch thị xã Bỉm Sơn, giao Tỉnh lộ 512, đi về phía Tây của khu bảo tồn thiên nhiên rừng sến Tam Quy; giao Quốc lộ 217 tại khu vực xã Hà Lĩnh, vượt qua hệ thống sông Mã gần khu vực ngã ba Bông trên sông Mã, núi Đọ ở phía Tây thành phố Thanh Hóa; giao Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47 rồi đi về phía Tây đường sắt Thống Nhất, vượt qua khu vực hồ Yên Mỹ và kết thúc tại vị trí giao cắt với đường Nghi Sơn - Bãi Trành (thuộc dự án đường Hồ Chí Minh).

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 121 km.

4. Đoạn Thanh Hóa (Nghi Sơn) - Hà Tĩnh (thị xã Hồng Lĩnh)

Từ vị trí giao cắt với đường Nghi Sơn - Bãi Trành, tuyến vượt qua núi Mông Gà, vượt sông Hoàng Mai và vượt qua núi Ba Chóp tại khu vực giữa hồ Khe Mây và hồ Đồng Lâm, rẽ phải và cắt Tỉnh lộ 537, vượt qua đường sắt Cầu Giát - Nghĩa Đàn, giao Quốc lộ 48 tại xã Diễn Hoài. Tuyến tiếp tục đi cách Quốc lộ 1A về phía Tây khoảng trên 2 km, cắt Tỉnh lộ 538 rồi giao với Quốc lộ 7 tại khu vực phía Tây thôn Tân Hương, cắt qua khe giữa núi Ong và núi Mực, vượt qua núi Thần Vũ rồi đi qua phía Tây hồ Ô Ô; tiếp tục qua xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc. Tuyến giao cắt với Tỉnh lộ 534, vượt qua các nhánh của sông Cẩm tại địa phận xã Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc.

Trong địa bàn huyện Hưng Nguyên, tuyến đi qua xã Hưng Yên, Hưng Tây, giao với Quốc lộ 46 về phía Tây tuyến tránh thành phố Vinh tại địa phận xã Hưng Đạo; cắt Tỉnh lộ 558, vượt qua đường sắt Thống Nhất tại địa phận xã Hưng Tiến, huyện Hưng Nguyên, đi thẳng và vượt qua khe giữa núi Thành và núi Non, vượt sông Lam rồi giao với Quốc lộ 8A tại khu vực xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chiều dài đoạn tuyến là 97 km.

5. Đoạn Hà Tĩnh (thị xã Hồng Lĩnh) - Quảng Bình (Bùng)

Từ nút giao với Quốc lộ 8A, tuyến đi thẳng qua Đức Thủy, đi song song về phía Đông của Quốc lộ 15A, cắt Tỉnh lộ 6, đi về phía Đông Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, cắt Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 3, Tỉnh lộ 17 rồi đi về phía Đông hồ Kẻ Gỗ qua Cẩm Sơn, Cẩm Lạc đến Kỳ Phong. Từ Kỳ Phong, tuyến đi qua Kỳ Văn, giao với đường nối từ cảng Vũng Áng sang Lào, đi song song về phía Tây đường dây 500 KV, phía Tây hồ Kim Sơn rồi theo hướng Đường 22 đi về phía Tây hồ Vực Tròn, qua Quảng Tiến, Quảng Lưu, Quảng Trường. Tuyến cắt Quốc lộ 12A, vượt sông Gianh ở khu vực Cồn Ngựa, vượt đường sắt Bắc Nam về Tân Thành rồi nối vào đường Hồ Chí Minh tại phía Nam cầu Bùng thuộc địa phận huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 145 km.

6. Đoạn Quảng Bình (Bùng) - Quảng Trị (Cam Lộ)

Tuyến đi theo hướng đường Hồ Chí Minh đã được xây dựng giai đoạn 1, qua Cộn, Long Đại, Mỹ Đức, Bến Quan.

Đoạn tuyến tránh bắt đầu từ Quyết Thắng, tuyến rẽ phải đi về hạ lưu đập Phú Vinh, đi song song về phía Tây đường dây 500 KV qua địa phận phường Đồng Sơn rồi nối vào đường Hồ Chí Minh tại khu vực cầu Khe Cự. Chiều dài đoạn tuyến tránh khoảng 10 km.

Chiều dài toàn đoạn khoảng 117 km.

7. Đoạn Quảng Trị (Cam Lộ) - Đà Nẵng (Tuý Loan)

Từ vị trí giao với Quốc lộ 9 tuyến đi về phía đập Nghĩa Hy, vượt sông Thạch Hãn ở vị trí cách đập Trám khoảng 3 km về phía thượng lưu, qua khu vực núi Trường Phước, vượt sông Mỹ Chánh, Ô Lâu về Hoà Mỹ. Từ đây tuyến men theo chân núi, vượt sông Bồ đi về vị trí giao Tỉnh lộ 16. Tuyến men theo chân núi về tuyến tránh thành phố Huế, đi chung 15,5 km với tuyến tránh thành phố Huế (đã được đầu tư xây dựng theo quy mô đường cấp III đồng bằng); tránh nhà máy xử lý phân vi sinh, khu nghĩa trang thành phố Huế, các khu quân sự, men theo sườn núi vượt thượng lưu lòng hồ Khe Lụ rồi về vị trí giao cắt Tỉnh lộ 14B (La Sơn). Tuyến đi sang bên phải và song song với Tỉnh lộ 14B hiện có đi về km 13 Tỉnh lộ 14B, tuyến vượt đèo La Hy và đi về Khe Tre. Từ Khe Tre tuyến đi vào vùng đệm của Vườn quốc gia Bạch Mã, sau đó đi vào địa phận thành phố Đà Nẵng, qua đèo Đê Bay, đèo Mũi Trâu rồi nhập vào tuyến cao tốc nối Nam Hải Vân - Tuý Loan (Hoà Liên). Từ Hoà Liên tuyến đi trùng với dự án đường nối Nam Hải Vân - Tuý Loan về Tuý Loan.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 182,48 km (trong đó có 15,5 km đi trùng với tuyến tránh Huế, 14 km đi trùng đường nối Nam Hải Vân đi Tuý Loan).

8. Đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi

Điểm đầu tuyến tại thị trấn Tuý Loan, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, tuyến đi hoàn toàn phía Tây Quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất, vượt qua sông Tuý Loan và sông Yên, tránh Khu công nghiệp Điện Tiến - Điện Bàn về phía Tây và đi dưới chân núi Bồ Bồ. Tuyến vượt sông Thu Bồn tại vị trí phía thượng lưu của cầu Kỳ Lam trên tuyến đường sắt Bắc - Nam. Sau khi vượt sông Thu Bồn tuyến rẽ phải rồi vượt sông Bà Rén và Đường tỉnh 610.

Sau khi qua nút giao Mỹ Sơn tuyến rẽ trái, qua núi Eo, đi thẳng đến vị trí giao cắt với Đường tỉnh 616, men theo các dãy đồi và đi về phía Tây thị trấn Núi Thành, đi về phía hạ lưu đập Hồ Mây rồi rẽ phải, đi song song đường sắt Bắc Nam đến nút giao Dung Quất.

Từ nút giao Dung Quất tuyến rẽ trái, vượt sông Trà Bồng đến nút giao Bình Sơn, đi về khu vực phía Tây của các xã Tịnh Thọ, Tịnh Hà, vượt Đường tỉnh 623B, sông Trà Khúc, Đường tỉnh 623 rồi nối vào đường vành đai của thành phố Quảng Ngãi.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 130 km.

9. Đoạn Quảng Ngãi - Bình Định

Từ nút giao với điểm cuối của đoạn Đà Nẵng – Quảng Ngãi tuyến tiếp tục đi về phía Tây của Quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất, qua thị trấn Chợ Chùa, các xã Hành Đức, Hành Phước; vượt sông Vệ sang Hành Thịnh. Từ Hành Thịnh tuyến rẽ trái, giao Đường tỉnh 628 rồi giao với Quốc lộ 24 tại Hiệp An. Tuyến tiếp tục đi qua Phổ Ninh, Phổ Hòa, Phổ Cường, vượt núi Chú sang xã Hoài Sơn (Tam Quan, Bình Định). Tuyến tiếp tục qua các xã Hoài Phú, Hoài Hao, Hoài Thanh Tây (huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định), vượt sông Lai Giang tại thượng lưu đập Lai Giang khoảng 1 km sang huyện Hoài Ân. Tuyến đi gần thị trấn Tăng Bạt Hổ, vượt qua eo núi Đòn Đông và núi Hoàn Xây, giao với Đường tỉnh 631, qua xã Ân Tường Đông. Tuyến tiếp tục men theo chân các dãy núi, vượt qua eo núi Ong rồi men theo chân núi Giang về xã Mỹ Hòa; qua xã Mỹ Hiệp rồi giao cắt với Đường tỉnh 634 ở phía Tây núi Một. Từ Phù Cát, tuyến rẽ phải đi về phía Tây sân bay Phù Cát, giao cắt với Đường tỉnh 636. Tuyến vượt sông Côn ở địa phận xã Tây Vinh và Nhơn Phúc, giao với Đường tỉnh 636B rồi men theo sườn núi Chà Rây, núi Thơm về giao cắt với Quốc lộ 19 tại địa phận xã Nhơn Tân, An Nhơn, Bình Định.

Chiều dài đoạn tuyến là 169,5 km.

10. Đoạn Bình Định - Nha Trang

Từ nút giao với Quốc lộ 19, tuyến vượt qua sông An Tượng rồi đi vào eo núi Dung và núi Ông Dầu. Tuyến vượt đường sắt Thống Nhất và Đường tỉnh 638, sông Hà Thanh tại phía Bắc ga Tân Vinh. Tuyến tiếp tục đi song song về phía tả ngạn sông Hà Thanh, đi về phía Đông của thị trấn Vân Canh, vượt qua đèo Mục Thịnh sang địa phận Phú Yên. Tuyến đi song song về phía Đông của đường sắt Thống Nhất và Đường tỉnh 641 về xã Xuân Long; đi về phía Đông của thị trấn La Hai, vượt sông Kỳ Lộ, Đường tỉnh 641, đường sắt Thống Nhất sang xã Xuân Sơn Nam và đi về phía Quốc lộ 1A. Tuyến đi song song về phía Tây Quốc lộ 1A, nối vào tuyến tránh Tuy Hòa, giao cắt với Quốc lộ 25, vượt sông Đà Rằng bằng cầu Đà Rằng; tiếp tục đi qua xã Hòa Xuân Tây, đi về hạ lưu thủy điện đập Hàn rồi nối vào hầm đèo Cả, hầm đèo Cổ Mã; tiếp tục đi song song về phía Tây của Quốc lộ 1A, đi ở hạ lưu đập Hoa Sơn, men theo các sườn núi qua các xã Vạn Bình, Vạn Phú, Vạn Lương, Vạn Hưng (Vạn Ninh, Khánh Hòa); men theo các sườn núi qua các xã Ninh Trung, Ninh Thân, Ninh Xuân, giao với Quốc lộ 26 ở phía Tây của Nhà máy đường Ninh Hòa khoảng 1 km, men theo hồ Suối Trâu, qua Khánh Bình (Khánh Vĩnh), Diên Xuân rồi giao với Đường tỉnh 65-22 (Đường tỉnh 2) tại Diên Thọ, Diên Khánh, Khánh Hòa.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 215 km.

11. Đoạn Nha Trang - Phan Thiết

Từ nút giao với Đường tỉnh 65-22 (ĐT2), tuyến tiếp tục đi về phía Tây của Quốc lộ 1A, qua các xã Diên Lộc, Suối Tiên (Diên Khánh), Suối Cát, Suối Tân (Cam Lâm), đi về phía Tây của Khu công nghiệp Suối Dầu và hồ Cam Ranh

Thượng đến xã Cam Hiệp. Tuyến vượt qua eo núi Đa Ma sang xã Cam An Bắc, Cam Phước Tây rồi men theo sườn phía Đông của núi Hòn Ông về Cam Thịnh Đông. Tuyến tiếp tục men theo sườn tây của núi Ba Tu và núi Hòn Dung thuộc xã Cam Thịnh Tây (Cam Ranh) rồi men theo sườn phía Đông của các dãy núi Giác Lan, Bà Râu, Cô Lô, Ông Ngãi... về xã Phước Trung, đi về phía Tây sân bay Thành Sơn. Tuyến cắt Quốc lộ 27 và vượt sông Dinh bằng cầu Nhân Hội (sông Cái) sang xã Phước Sơn rồi đi thẳng về xã Nhị Hà, vượt núi Vung bằng hầm sang địa phận Bình Thuận. Tuyến tiếp tục đi về phía Tây đường sắt Thống Nhất và đường sắt cao tốc dự kiến qua xã Phong Phú, Hải Ninh, Sông Lũy, Bình Tân, Hồng Liêm, Hàm Trí (Hàm Thuận Bắc). Tuyến giao Quốc lộ 28 tại vị trí cách thị trấn Ma Lâm (Hàm Thuận Bắc) khoảng 1 km về phía Bắc rồi qua xã Thuận Minh, vượt đường sắt Thống Nhất, đường sắt vào Phan Thiết rồi nối vào đường Quốc lộ 1A đi Mỹ Thạnh tại phía Tây Khu Công nghiệp Hàm Kiệm I.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 226 km.

12. Đoạn Phan Thiết - Dầu Giây

Từ điểm giao cắt với đường Quốc lộ 1A đi Mỹ Thạnh, tuyến đi về phía Nam hồ Đu Đủ rồi đi về phía Bắc hồ Tân Lập, giao cắt với Quốc lộ 55 kéo dài tại gần Ủy ban nhân dân xã Sông Phan. Tuyến tiếp tục giao cắt với Đường tỉnh 720 rồi đi về phía Bắc Khu công nghiệp Tân Đức (quy hoạch); giao Quốc lộ 1A tại phía Nam Khu công nghiệp Xuân Lộc. Tuyến giao cắt với Đường tỉnh 765 ở phía Nam Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Suối Cát, giao với đường nối Quốc lộ 1A (Bảo Định) đi hồ suối Vọng tại xã Xuân Bảo, giao cắt với Quốc lộ 56 tại gần ranh giới giữa thị xã Long Khánh và huyện Cẩm Mỹ rồi nối vào đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây tại khoảng km 43 (lý trình đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây).

Chiều dài tuyến khoảng 98 km.

13. Đoạn Dầu Giây - Long Thành

Từ cuối nút giao Dầu Giây của đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (điểm cuối của đoạn Phan Thiết - Dầu Giây), tuyến đi theo hướng tuyến của đường cao tốc này về vị trí giao cắt với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu (khoảng km 24+450 của đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; km 16+730 của đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu) rồi theo đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu về nút giao Long Thành tại khoảng km 29 của đường cao tốc này (điểm đầu của tuyến cao tốc liên vùng phía Nam từ Long Thành đi Bến Lức).

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 43 km.

14. Đoạn Long Thành - Bến Lức

Từ nút giao với đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (khoảng km 29 của đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu) tuyến vượt sông Thị Vải rồi đi song song với đường Vành đai quy hoạch của thành phố Nhơn Trạch, đi về bên trái đường

dây 200 KV và 500 KV tới Phước Khánh, vượt sông Lòng Tàu bằng cầu Phước Khánh, giao Đường tỉnh 15 tại gần Trường tiểu học Bình Khánh, tiếp tục đi về bên phải đường dây 200 KV và đường dây 500 KV, vượt sông Soài Rạp bằng cầu Bình Khánh và vượt qua các kênh: Ba Minh, Bàn Dừa, Thày Cai, Ông Lương, Bà Lao, đi về phía Nam của Nhà máy xử lý nước thải Đa Phước, giao Quốc lộ 50 rồi vượt sông Cần Giuộc, giao Quốc lộ 1A tại khoảng km 1923+700 rồi nối vào đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương tại phía Nam nút giao Chợ Đệm (cách nút giao Chợ Đệm khoảng 2,9 km về phía Nam).

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 58 km.

15. Đoạn Bến Lức - Trung Lương

Tuyến đi theo đường cao tốc từ thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đang xây dựng.

Bắt đầu từ nút giao Chợ Đệm thuộc địa phận huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đi song song về phía Tây Quốc lộ 1A và cách Quốc lộ 1A khoảng 1,5 đến 4 km. Tuyến vượt qua sông Vàm Cỏ Đông và sông Vàm Cỏ Tây bằng cầu Bến Lức và cầu Tân An mới rồi nối vào nút giao Thân Cửu Nghĩa thuộc địa phận huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang.

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 37 km.

16. Đoạn Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ

Từ Trung Lương đến Bắc Mỹ Thuận tuyến đi về phía Tây và cơ bản song song với đường Quốc lộ 1A. Đoạn qua cầu Mỹ Thuận trước mắt sử dụng đường và cầu hiện tại của dự án cầu Mỹ Thuận với chiều dài khoảng 2 km. Trong tương lai sẽ nghiên cứu đường và cầu Mỹ Thuận mới riêng cho đường cao tốc ở thượng lưu của cầu Mỹ Thuận hiện tại.

Đoạn từ phía Nam dự án cầu Mỹ Thuận đến Cần Thơ, tuyến đi về phía Tây, song song với đường Quốc lộ 1A, khoảng cách trung bình khoảng 3 km.

Điểm cuối tại vị trí nút giao Chà Và (giao với đường Quốc lộ 1A, điểm đầu dự án cầu Cần Thơ).

Chiều dài đoạn tuyến khoảng 92 km.

II. QUY MÔ VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Toàn tuyến cao tốc từ Hà Nội đến Cần Thơ (không kể dự án cầu Cần Thơ) dài khoảng 1.811 km. Chiều dài từng đoạn tuyến, quy mô quy hoạch và tiêu chuẩn kỹ thuật từng đoạn tuyến của đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông được trình bày trong Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Để quản lý chung trên toàn tuyến, xây dựng 03 Trung tâm điều hành vùng ở các khu vực phía Bắc, miền Trung và miền Nam. Các Trung tâm điều hành vùng này liên kết với các nhà điều hành của các đoạn tuyến để điều hành chung, theo dõi hoạt động quản lý khai thác trên toàn tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông nói riêng và toàn bộ mạng đường bộ cao tốc Việt Nam nói chung.

III. DIỆN TÍCH ĐẤT CHIẾM DỤNG

Diện tích đất đai chiếm dụng của đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đối với từng tỉnh, thành phố được thống kê trong Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Dựa trên cơ sở dự báo nhu cầu vận tải, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thời gian đầu tư của các đoạn tuyến thuộc đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, tiến độ xây dựng các đoạn tuyến được trình bày trong Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Tùy thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội cụ thể trong từng giai đoạn có thể điều chỉnh tiến độ xây dựng của từng đoạn cho phù hợp.

V. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ

- Giai đoạn từ nay đến năm 2020: xây dựng 1.469 km (bao gồm cả việc mở rộng đoạn Pháp Vân - cầu Giẽ) với tổng mức đầu tư khoảng 272.600 tỷ đồng.

- Giai đoạn sau 2020: xây dựng 342 km (bao gồm cả việc mở rộng đoạn Dầu Giây - Long Thành, Bến Lức - Trung Lương) với tổng mức đầu tư khoảng 68.723 tỷ đồng

Tổng nhu cầu vốn cho xây dựng 1.811 km đường cao tốc Bắc Nam phía Đông khoảng 312.862 tỷ đồng.

VI. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Vốn đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông được huy động từ các nguồn vốn sau :

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước dưới hình thức Chính phủ vay hoặc bảo lãnh vay;

- Nguồn vốn do các nhà đầu tư huy động để đầu tư xây dựng theo các hình thức như BOT (Xây dựng - Khai thác - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BT (Xây dựng và Chuyển giao), PPP (hợp tác Nhà nước - Tư nhân)..., trong đó có thể có đóng góp một phần vốn từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải

- Sớm hoàn thành báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và trình duyệt theo quy định;

- Chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch;

- Tổ chức lập dự án các đoạn tuyến còn lại làm cơ sở cho việc kêu gọi đầu tư và cắm mốc chỉ giới, giao cho chính quyền các địa phương quản lý.

2. Các Bộ, ngành liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức quản lý Quy hoạch, triển khai thực hiện các đoạn tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông theo Quy hoạch;

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, các dự án trên địa bàn địa phương phù hợp với các nội dung của Quy hoạch này;

- Phê duyệt, quyết định theo thẩm quyền việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng đường bộ cao tốc theo Luật Đất đai; quản lý chặt chẽ quỹ đất phục vụ triển khai Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2010. Ban hành kèm theo quyết định này gồm 3 phụ lục.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./c

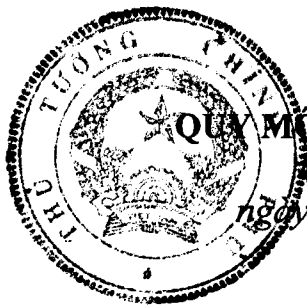
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). 240

THỦ TƯỚNG



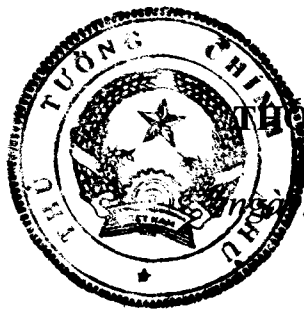
Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I
QUY MÔ, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ THỜI GIAN XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Đoạn	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô (làn xe)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian xây dựng
1	Pháp Vân - Cầu Giẽ	Nút giao Pháp Vân (Hà Nội)	Cầu Giẽ (Hà Nội)	30	6	1.350	2017 - 2018
2	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Cầu Giẽ (Hà Nội)	Nút giao Cao Bồ (Nam Định)	50	6	9.650	Đang xây dựng
3	Ninh Bình - Thanh Hóa (Nghị Sơn)	Nút giao Cao Bồ	Nghi Sơn	121	6	25.289	2011 - 2014
4	Thanh Hóa (Nghị Sơn) - Hà Tĩnh (Hong Lĩnh)	Nghi Sơn	Thị xã Hồng Lĩnh	97	4 - 6	19.852	2012 - 2015
5	Hà Tĩnh (Hong Lĩnh) - Quảng Bình (Bùng)	Thị xã. Hồng Lĩnh	Bùng	145	4	25.362	2019 - 2023
6	Quảng Bình (Bùng) - Quảng Trị (Cam Lộ)	Bùng	Cam Lộ	117	4	12.051	2019 - 2023
7	Quảng Trị (Cam Lộ) - Đà Nẵng (Túy Loan)	Cam Lộ	Túy Loan	182	4	24.591	2015 - 2019
8	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	TP. Đà Nẵng	TP. Quảng Ngãi	130	4 - 6	25.035	2011 - 2014

9	Quảng Ngãi – Bình Định	TP. Quảng Ngãi	An Nhơn, Bình Định	170	4	29.750	2016 - 2019
10	Bình Định - Nha Trang	An Nhơn, Bình Định	Diên Khánh, Khánh Hòa	215	4	35.905	2017 - 2020
11	Nha Trang - Phan Thiết	Diên Khánh, Khánh Hòa	TP. Phan Thiết	226	4 - 6	35.708	2011 - 2020
12	Phan Thiết - Dầu Giây	TP. Phan Thiết	Dầu Giây, Đồng Nai	98	4 - 6	16.170	2011 - 2014
13	Dầu Giây - Long Thành	Dầu Giây	Long Thành, Đồng Nai	43	6 - 8	16.340	Đang xây dựng GD1
14	Long Thành – Bến Lức	Long Thành, Đồng Nai	Bến Lức, Long An	58	6 - 8	22.620	2012 - 2016
15	Bến Lức - Trung Lương	Bến Lức, Long An	Trung Lương	37	8	14.970	Đang xây dựng, GD1
16	Trung Lương - Mỹ Thuận – Cần Thơ	Trung Lương	Cần Thơ	92	6	26.700	2011 - 2015
	Cộng			1811		341.323	



Phụ lục II

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐẠI CHIẾM DỤNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-TTg

ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Đoạn	Tỉnh, thành phố	Diện tích chiếm dụng theo tỉnh (ha)		Diện tích chiếm dụng chi tiết (ha)					Ghi chú
			Diện tích đã chiếm dụng	Diện tích chiếm dụng thêm	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất đồi rừng	Đất cây công nghiệp, cây ăn quả	Đất khác (ao, hồ, đầm lầy)	
1	Pháp Vân - Cầu Giẽ	Hà Nội	240,00	23,61	0,71	11,81	0,00	3,54	7,56	Diện tích chiếm dụng chi tiết chỉ tính phần chiếm dụng thêm
2	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Hà Nội	19,20	2,89	0,09	1,59	0,14	0,58	0,49	Diện tích chiếm dụng chi tiết chỉ tính phần chiếm dụng thêm
		Hà Nam		122,40	3,67	55,08	8,57	24,48	30,60	
		Nam Định		102,00	3,06	40,80	8,16	25,50	24,48	
3	Ninh Bình - Thanh Hoá (Nghị Sơn)	Ninh Bình		143,75	10,69	100,13	9,88	8,23	14,82	
		Thanh Hoá		612,54	45,56	426,66	63,13	49,12	28,07	
4	Thanh Hoá (Nghị Sơn) - Hà Tĩnh (Hồng Lĩnh)	Thanh Hoá		35,00	5,25	19,25	4,72	4,20	1,58	
		Nghệ An		600,00	91,35	274,05	133,72	77,42	23,46	
		Hà Tĩnh		45,46	6,30	25,20	7,95	4,61	1,40	

5	Hà Tĩnh (Hồng Lĩnh) - Quảng Bình (Bùng)	Hà Tĩnh	830,40	13,70	507,10	251,20	58,40	0,00
		Quảng Bình	324,80	1,57	33,71	273,52	0,00	16,00
6	Quảng Bình (Bùng) - Quảng Trị (Cam Lộ)	Quảng Bình	515,23	4,19	4,19	62,24	311,20	133,41
		Quảng Trị	271,20	1,34	0,00	0,00	228,00	41,86
7	Quảng Trị (Cam Lộ) - Đà Nẵng (Tuý Loan)	Quảng Trị	170,49	5,11	76,72	25,57	34,10	28,98
		Huế	360,00	10,80	144,00	54,00	72,00	79,20
		Đà Nẵng	191,11	5,73	86,00	28,67	38,22	32,49
8	Đà Nẵng (Tuý Loan) - Quảng Ngãi	Đà Nẵng	26,76	0,80	14,72	4,01	5,35	1,87
		Quảng Nam	386,40	11,59	212,52	57,96	77,28	27,05
		Quảng Ngãi	184,00	5,52	101,20	27,60	36,80	12,88
9	Quảng Ngãi - Bình Định	Quảng Ngãi	450,22	5,43	52,80	160,42	83,20	148,37
		Bình Định	745,22	9,61	54,40	168,00	394,58	118,63
10	Bình Định - Nha Trang	Bình Định	248,35	3,19	0,00	126,40	93,60	25,16
		Phú Yên	622,12	3,69	96,51	426,40	74,24	21,28
		Khánh Hoà	728,64	2,27	160,00	442,69	102,40	21,28

11	Nha Trang - Phan Thiết	Khánh Hoà		426,55	0,97	68,00	148,00	209,58	0,00	
		Ninh Thuận		696,00	0,24	0,00	625,60	58,40	11,76	
		Bình Thuận		949,38	1,39	59,60	24,00	607,79	17,84	
12	Phan Thiết - Dầu Giây	Bình Thuận		351,00	3,51	70,20	52,65	70,20	154,44	
		Đồng Nai		348,00	5,22	69,60	52,20	69,60	151,38	
13	Dầu Giây - Long Thành	Đồng Nai		171,50	5,15	34,30	25,73	34,30	72,03	
14	Long Thành - Bến Lức	Đồng Nai		31,30	1,57	4,70	4,70	6,26	14,09	
		TP.HCM		348,20	17,41	52,23	52,23	69,64	156,69	
15	Bến Lức - Trung Lương	TP.Hồ Chí Minh	39,20	7,35	2,33	1,10	1,10	1,47	1,35	Diện tích chiếm dụng chi tiết chi tính phần chiếm dụng thêm
		Long An	236,00	44,25	2,21	6,64	6,64	8,85	19,91	
16	Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ	Tiền Giang		399,33	15,97	199,67	59,90	79,87	43,93	
		Vĩnh Long		140,66	5,63	70,33	21,10	28,13	15,47	
Tổng cộng			534,40	1.1656,10	312,83	3.134,79	3.418,79	3.051,14	1.499,80	.

